TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa:

Bà Tạ Cẩm Y, năm sinh 1984; Địa chỉ: Số 220/15A đường C, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Giang Hạc Tr, năm sinh 1984; Địa chỉ: Số 220/15A đường C, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tạ Cẩm Y và ông Giang Hạc Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Cẩm Y và ông Giang Hạc Tr thuận tình ly hôn (bà Y và ông Trung kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, quận B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/P.09, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/4/2008).

2.2 Về con chung: Bà Tạ Cẩm Y được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Giang Tuấn L, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2011. Ông Giang Hạc Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không có.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Tạ Cẩm Y và ông Giang Hạc Tr mỗi người chịu ½ được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà bà Tạ Cẩm Y đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007653 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tạ Cẩm Y được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Uỷ ban nhân dân Phường 09, quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu